TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2326/2026/DS-ST
Ngày: 26-8-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ B đường T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1140/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 997/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 661/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V).

Địa chỉ trụ sở: Tầng A và Tầng B Tòa nhà S P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh..

Người đại diện theo ủy quyền:

-Ông Hoàng Thế K;

-Bà Phạm Thanh T;

-Bà Nguyễn Thị Ánh H;

-Ông Nguyễn Kim T1;

Cùng địa chỉ: A N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Kim Ngọc N, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 094191009346 cấp ngày 15/8/2021.

Địa chỉ: Số A C, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thanh T trình bày:

Ngân hàng TMCP Q đã ký với bà Kim Ngọc N đơn Đề nghị phát hành thẻ, cụ thể như sau:

Căn cứ đơn Đề nghị phát hành thẻ đã ký với bà Kim Ngọc N, ngày 03/4/2024 Ngân hàng TMCP Q ký với bà Kim Ngọc N theo Đề nghị phát hành thẻ với nội dung: Thẻ tín dụng Quốc tế VIB số thẻ: 5130949917470072; Hạn mức: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng); Lãi suất và biểu phí sử dụng: quy định tại Bản chấp thuận điều kiện và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB đính kèm đơn Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế, quy định chi tiết có thể tìm thấy trên website chính thức của V theo địa chỉ: hay tại bất kỳ trụ sở/chi nhánh VIB nào hoặc bằng cách gọi Dịch vụ khách hàng 24/7 của V.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Kim Ngọc N vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Cụ thể, bà Kim Ngọc N đã quá hạn thanh toán Thẻ tín dụng VIB từ ngày 15/10/2024. Đại diện V đã nhiều lần liên hệ (bằng hình thức gọi điện, nhắn tin, gửi email thông báo dư nợ, gửi văn bản nhắc nợ đến nơi cư trú) và tạo điều kiện cho bà Kim Ngọc N thanh toán. Ngày 08/12/2025 bà Kim Ngọc N có lên Ngân hàng làm việc, trao đổi phương án xử lý và xác nhận tổng nghĩa vụ nợ phát sinh từ thẻ tín dụng là do bà sử dụng và cam kết thanh toán. Tuy nhiên, sau đó bà Kim Ngọc N không thực hiện đúng theo cam kết và cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính từ ngày mở thẻ ngày 03/4/2024, bà Kim Ngọc N đã sử dụng tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2026 là 986.537.483 đồng. Tổng số tiền bà Kim Ngọc N đã thanh toán từ ngày mở thẻ đến ngày 26/8/2026 của thẻ tín dụng VIB là 725.305.186 đồng, trong đó nợ gốc là 702.071.411 đồng, nợ lãi và phí là 23.233.775 đồng.

Tổng dư nợ thẻ tín dụng của bà Kim Ngọc N tạm tính đến 26/8/2026 là 261.232.297 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 182.118.245 đồng; nợ lãi là 57.690.845 đồng và phí là 21.423.207 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

-Buộc bà Kim Ngọc N trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến 26/8/2026 là 261.232.297 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm ba

mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 182.118.245 đồng; nợ lãi là 57.690.845 đồng và phí là 21.423.207 đồng.

-Ngân hàng TMCP Q được tiếp tục tính lãi, phí kể từ 27/8/2026 cho đến khi bà Kim Ngọc N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại đơn Đề nghị phát hành thẻ đã ký.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thanh T trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

2/ Bị đơn bà Kim Ngọc N đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà N không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án, vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Đề nghị phát hành thẻ ngày 03/4/2024 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 03/4/2024, báo cáo liệt kê giao dịch thẻ, bảng chi tiết tính lãi thẻ tín dụng khách hàng của bà Kim Ngọc N do Ngân hàng TMCP Q cung cấp có cơ sở xác định bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 986.537.483 đồng. Tổng số tiền bà Kim Ngọc N đã thanh toán từ

ngày mở thẻ đến ngày 26/8/2026 của thẻ tín dụng VIB là 725.305.186 đồng, trong đó nợ gốc là 702.071.411 đồng, nợ lãi và phí là 23.233.775 đồng.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 08/12/2025 giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Kim Ngọc N do Ngân hàng cung cấp, thể hiện bà N đã nhận Thông báo về dư nợ quá hạn tạm tính đến ngày 08/12/2025, bà N xác nhận dư nợ là 276.232.298 đồng và đề nghị thanh toán nợ chậm nhất là ngày 05/01/2026. Nhưng sau đó bà N không thực hiện theo cam kết. Như vậy, từ ngày 15/10/2024 đến nay bà Kim Ngọc N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó có cơ sở xác định bà Kim Ngọc N vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tổng dư nợ thẻ tín dụng của bà Kim Ngọc N tạm tính đến 26/8/2026 là 261.232.297 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 182.118.245 đồng; nợ lãi là 57.690.845 đồng và phí là 21.423.207 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng TMCP Q yêu cầu tòa án buộc bà Kim Ngọc N thanh toán toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/8/2026 số tiền là 261.232.297 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 182.118.245 đồng; nợ lãi là 57.690.845 đồng và phí là 21.423.207 đồng. Bà N còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và phí kể từ ngày 27/8/2026 cho đến khi bà Kim Ngọc N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 03/4/2024 là phù hợp các quy định pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên, căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 13.061.615 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 280, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Buộc bà Kim Ngọc N phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2026 là 261.232.297 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 182.118.245 đồng; nợ lãi là 57.690.845 đồng và phí là 21.423.207 đồng.

Trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Kim Ngọc N phải trả tiền lãi và phí tính từ ngày 27/8/2026 cho đến khi bà N trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận quy định trong Đề nghị phát hành thẻ ngày 03/4/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim Ngọc N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.061.615 đồng (Mười ba triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.530.808 đồng (Sáu triệu, năm trăm ba mươi nghìn, tám trăm linh tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0017233 ngày 20/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về thời hạn kháng cáo: Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bà Kim Ngọc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV4 TP.HCM;
- Phòng THADS KV4 TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Minh Tú